

Bản án số: 287/2022/HC-PT

Ngày: 25/4/2022

**V/v “*Khiếu kiện QĐHC trong lĩnh
vực quản lý đất đai*”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Đức Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 485/2021/TLPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện QĐHC trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

1. *Người khởi kiện:* Bà Vũ Thị Bích Hương, sinh năm 1960; Địa chỉ: số 195 Nguyễn An Ninh, phường 6, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hương: Ông Nguyễn Thành Lập, sinh năm 1977 (có mặt) và ông Phùng Nguyễn Long, sinh năm 1976 (vắng mặt); cùng địa chỉ; số 271/1 Phan Đăng Lưu, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. *Người bị kiện:*

2.1. Ủy ban nhân dân thị xã Phú Mỹ (có đơn xin vắng mặt);

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Phú Mỹ (có đơn xin vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Võ Mạnh Hùng - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và môi trường thị xã Phú Mỹ (có mặt) và ông Phạm Hoàng Việt - Chuyên viên Phòng Tài nguyên và môi trường thị xã Phú Mỹ (có mặt);

- Ông Nguyễn Hữu Đức - Phó Trưởng phòng nghiệp vụ Trung tâm Phát

triển quỹ đất thị xã Phú Mỹ (vắng mặt);

- Ông Lê Thanh Bình - Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số 412 đường Độc Lập, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2.3 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Ông Phan Văn Mạnh - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt) và ông Hồ Viết Phước Thịnh - Chuyên viên Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt);

Cùng địa chỉ: số 01 đường Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ngày 29/11/2006 Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Tân Thành (nay là UBND thị xã Phú Mỹ) ban hành Quyết định số 6414/QĐ-UBND “về việc thu hồi 11.824m² đất tại xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành của bà Vũ Thị Bích Hương để đầu tư xây dựng: Khai thác mỏ sét Mỹ Xuân 3, huyện Tân Thành tại thửa số 138, tờ bản đồ số 15, tại xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành (Sau đây gọi là *Quyết định số 6414*).

Ngày 08/12/2006, UBND huyện Tân Thành ban hành Quyết định số: 6889/QĐ-UBND “về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Vũ Thị Bích Hương, để đầu tư: khai thác mỏ sét Mỹ Xuân 3, huyện Tân Thành” (sau đây gọi là *Quyết định số 6889*).

Không đồng ý với quyết định bồi thường và hỗ trợ trên bà Hương khiếu nại đến UBND huyện Tân Thành với hai nội dung: Không được bồi thường 300m² đất ở và giá đất bồi thường, hỗ trợ về đất và hạng đất nông nghiệp.

Sau khi bà Hương khiếu nại thì được Chủ tịch UBND huyện Tân Thành ban hành Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 v/v giải quyết khiếu nại lần đầu (Sau đây gọi là *Quyết định số 1186*).

Không đồng ý với Quyết định số 1186 bà Hương tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ngày 18/12/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ban hành Quyết định số 3587/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của bà Vũ Thị Bích Hương, địa chỉ số 766, đường Trần Phú, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, có nội dung bác đơn yêu cầu công nhận 300m² đất ở, và giữ nguyên Quyết định 1186 của Chủ tịch UBND huyện Tân Thành.

Cơ sở để giải quyết khiếu kiện của bà Hương như sau:

- Nguồn gốc đất: Bà Hương nhận chuyển nhượng lại bằng giấy tay của ông Võ Văn Phú và vợ là bà Nguyễn Thị Lụa ngày 01/4/1994, có xác nhận của trưởng thôn, ông Phú bà Lụa đã có sổ nhà 788/5 Mỹ Thạnh và có sổ thuế nông nghiệp số 4178 năm 1992.

Ngày 10/5/1994 bà Hương tiếp tục có sổ thuế nông nghiệp, trong sổ thuế thể hiện 300m² đất thổ cư, và nhà đất. Ngày 16/5/1994 bà Hương lập tờ khai diện tích tính thuế sử dụng đất nông nghiệp và thuế đất ở nông thôn có thể hiện 300m² đất ở. Bà Hương nộp thuế nhà và đất từ đó đến ngày bị thu hồi đất. Ngày 20/6/1998 bà Hương được cấp giấy CNQSD đất nhưng không có đất ở.

- Căn cứ các quy định như sau, trích dẫn:

+ Khoản 2 Điều 87 của Luật Đất đai năm 2003, khoản 2 Điều 45 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính Phủ.

Và theo nội dung điểm a, d khoản 2 của Công văn 3416 ngày 28/5/2007 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về xử lý các vướng mắc trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu:

“a....Đối với thửa đất trước đây đã cấp GCNQSD đất không ghi diện tích đất ở mà trên thực tế thửa đất đó có nhà ở trước ngày 15/10/1993 và vẫn sử dụng liên tục đến nay thì được công nhận diện tích đất ở.

d. Đối với trường hợp không thuộc các điểm a, b trên đây thì có các ý kiến xác nhận của tổ dân phố, thôn, làng ấp,...là có làm nhà ở từ trước ngày 15/10/1993, UBND cấp xã chịu trách nhiệm thẩm tra xác minh và xác nhận về thời gian đã làm nhà ở của các trường hợp này (Riêng Côn Đảo là xác nhận của các khu dân cư và đất đó không thuộc vườn quốc gia quản lý).”

Căn cứ trên thì diện tích 11.824m² đất nông nghiệp, thuộc thửa 138, tờ bản đồ 15, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành của bà Hương đủ điều kiện công nhận 300m² đất ở trong tổng diện tích 11.824m² (gồm 300m² đất ở và 11.524m² đất trồng cây lâu năm) theo quy định pháp luật.

Vì vậy, khởi kiện này yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị Bích Hương, địa chỉ số 766, đường Trần Phú, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Hủy Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của Chủ tịch UBND huyện Tân Thành về việc giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị Bích Hương đối với Văn bản số 298/UBND-TNMT ngày 04/4/2013 của UBND huyện Tân Thành.

- Hủy Quyết định số 6889/QĐ-UBND ngày 08/12/2006 của UBND huyện Tân Thành về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Vũ Thị Bích Hương, để đầu tư: khai thác mỏ sét Mỹ Xuân 3, huyện Tân Thành.

- Hủy Quyết định số 6414/QĐ-UBND ngày 29/11/2006 của UBND huyện

của UBND huyện Tân Thành về việc: Trả lời đơn của bà Vũ Thị Bích Hương”.

Ủy ban nhân dân thị xã Phú Mỹ nhận thấy việc thu hồi và bồi thường, hỗ trợ Tân Thành về việc thu hồi 11.824m² đất của bà Vũ Thị Bích Hương, để đầu tư xây dựng Khai thác mỏ sét Mỹ Xuân 3, huyện Tân Thành.

[2] Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án - Người bị kiện là Ủy ban Mỹ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xem xét bác nội dung khởi kiện của nhân dân và Chủ tịch UBND thị xã Phú Mỹ và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Ngày 20/6/1998, bà Vũ Thị Bích Hương được UBND huyện Tân Thành cấp GCNQSD đất số L 704526 với diện tích 11.824,0m² Đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 138, tờ bản đồ số 15 tại xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành (nay là phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ).

Ngày 29-11-2006, UBND huyện Tân Thành ban hành Quyết định số 6416/QĐ-UBND về việc thu hồi 11.824,0m² đất của hộ Vũ Thị Bích Hương tại xã Mỹ Xuân để đầu tư xây dựng: Khai thác Mỏ Sét Mỹ Xuân 3.

Ngày 08/12/2006, UBND huyện Tân Thành ban hành Quyết định số 6889/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ Vũ Thị Bích Hương tại xã Mỹ Xuân để đầu tư xây dựng: Khai thác Mỏ Sét Mỹ Xuân 3.

Ngày 14/6/2014, bà Vũ Thị Bích Hương khiếu nại đối với Văn bản số 298/UBND-TNMT ngày 04/4/2013 của UBND huyện Tân Thành về việc trả lời đơn của bà Vũ Thị Bích Hương.

Ngày 23/6/2015, UBND huyện Tân Thành ban hành Quyết định số 1186/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị Bích Hương, tại Điều 1: “*Giữ nguyên nội dung Văn bản số 298/UBND-TNMT ngày 04/4/2013 của UBND huyện Tân Thành về việc: Trả lời đơn của bà Vũ Thị Bích Hương.*

UBND thị xã Phú Mỹ nhận thấy việc thu hồi và bồi thường, hỗ trợ đất đối với hộ bà Vũ Thị Bích Hương đã thực hiện đúng theo quy định. Do đó, UBND thị xã Phú Mỹ có ý kiến giữ nguyên quan điểm tại các Quyết định số 6889; Quyết định số 6414 và Quyết định số 1186, Ủy ban nhân dân thị xã Phú Mỹ đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Vũ Thị Bích Hương.

[3] Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án - Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

- *Nội dung khiếu nại trước đây của bà Vũ Thị Bích Hương:*

Yêu cầu điều chỉnh diện tích 300m² đất ở trong tổng diện tích 11.824m² đất nông nghiệp theo hạn mức quy định để được bồi thường.

- *Kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu:*

Ngày 23/6/2015, Chủ tịch UBND huyện Tân Thành ban hành Quyết định số 1186/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà Hương, theo đó, UBND huyện Tân Thành bác đơn khiếu nại của bà Hương đối với yêu cầu nêu trên.

- Kết quả xác minh và quá trình giải quyết khiếu nại:

Nguyên khu đất 11.824m² thuộc thửa đất số 138, tờ bản đồ số 15 tại xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành là của ông Võ Văn Phú và bà Nguyễn Thị Lượm. Năm 1994, bà Vũ Thị Bích Hương sang nhượng lại của ông Võ Văn Phú và bà Nguyễn Thị Lượm khu đất trên bằng giấy viết tay.

Tại Sổ kê khai diện tích và thu nộp thuế nông nghiệp được Chủ tịch UBND xã Mỹ Xuân xác nhận cho bà Nguyễn Thị Lượm năm 1992, nội dung như sau: *Đất trồng cây điều 4.000m² và 3.500m² (trong đó có 300m² thể hiện đất thổ cư, 3.200m² không ghi loại đất).*

Tại Tờ khai diện tích tính thuế sử dụng đất nông nghiệp và thuế đất ở nông thôn được Chủ tịch UBND xã Mỹ Xuân xác nhận ngày 16/5/1994 cho bà Vũ Thị Bích Hương, nội dung như sau: *Đất trồng cây hàng năm và mặt nước nuôi trồng thủy sản 3.200m², đất trồng cây lâu năm (Điều) 7.750m², đất ở, đất xây dựng 300m², tổng diện tích 11.250m².*

Ngày 20/5/1994, bà Hương được UBND xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp sổ kê khai diện tích và thu nộp thuế nông nghiệp số 4178/TNN, đất chịu thuế của bà Hương gồm: Đất trồng cây Điều diện tích 8.324m², đất trồng cây hàng năm 3.200m², đất thổ cư 300m², thuộc thửa đất số 138, tờ bản đồ số 15, tổng diện tích 11.824m².

Ngày 10/9/1996, bà Hương có đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nội dung đơn của bà Hương như sau: *“Tôi đang sử dụng thửa đất có tổng diện tích 11.824m² được kê khai phía sau. Nay tôi làm đơn này đề nghị UBND xã Mỹ Xuân xem xét và cấp cho tôi GCNQSD đất các thửa đã kê khai. Tôi xin cam đoan lời khai của tôi về các thửa đất được kê khai là đúng sự thực, nếu sau này có đo đạc xác minh lại diện tích ranh giới sử dụng mà có gì sai trái tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm”,* kèm bảng kê khai đất đai: Đất thửa số 138, tờ bản đồ số 15, diện tích 11.824m² loại đất Đ (Điều), mã số 19, sử dụng chính thức, nguồn gốc đất sang lại của ông Võ Văn Phú năm 1994, được UBND xã Mỹ Xuân xét duyệt đủ điều kiện cấp GCNQSD đất.

Theo hồ sơ lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Tân Thành: Diện tích 11.824m², thuộc thửa đất số 138, tờ bản đồ số 15 ghi tên Vũ Thị Bích Hương trong sổ Mục kê đất được Sở Địa chính xác nhận ngày 21/9/1997 là loại đất trồng cây công nghiệp lâu năm (CLN); trong sổ Địa chính được Sở địa chính xác nhận ngày 01/10/1997 diện tích đất 11.824m² là loại đất trồng cây công nghiệp lâu năm (CLN).

Ngày 20/6/1998, UBND huyện Tân Thành đã cấp GCNQSD đất cho bà Hương, diện tích 11.824m² đất trồng cây lâu năm (*được thể hiện tại GCNQSD đất số L 704526 ngày 20/6/1998*).

Ngày 29/11/2006, UBND huyện Tân Thành ban hành Quyết định số 6414/QĐ-UBND về việc thu hồi 11.824m² đất của bà Hương. Ngày 08/12/2006, UBND huyện Tân Thành ban hành Quyết định số 6889/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho bà Hương.

Trước thời điểm UBND huyện Tân Thành ban hành Quyết định thu hồi đất và phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho bà Hương thì bà Hương nghe tin người sử dụng đất bị Nhà nước thu hồi đất mà có đất ở thì được một suất tái định cư. Do đó ngày 14/10/2006, bà Hương có đơn gửi UBND huyện Tân Thành xin điều chỉnh đất ở, chưa được UBND huyện Tân Thành giải quyết; tiếp đến ngày 08/3/2012, bà Hương có đơn xin điều chỉnh đất (hạn mức đất ở) để được hưởng quyền lợi của người sử dụng đất khi nhà nước thu hồi đất.

Ngày 04/4/2013, UBND huyện Tân Thành có Văn bản số 298/UBND-TNMT về việc trả lời đơn của bà Hương. Theo đó, UBND huyện Tân Thành trả lời cho bà Hương: *“Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ thì việc bồi thường, hỗ trợ về đất đối với hộ bà loại đất nông nghiệp theo đúng mục đích sử dụng đất được cấp GCNQSD đất là đúng quy định. Do vậy, về đề nghị điều chỉnh mục đích sử dụng đất của hộ bà là không có cơ sở để xem xét giải quyết”*. (Gọi tắt là Văn bản số 298).

Bà Hương không đồng ý Văn bản số 298, ngày 14/6/2014, bà Hương tiếp tục có Đơn khiếu nại *“V/v UBND huyện Tân Thành không giải quyết điều chỉnh hạn mức đất ở theo quy định”*. Ngày 23/6/2015, Chủ tịch UBND huyện Tân Thành ban hành Quyết định số 1186, căn cứ Điều 53, Điều 54 Luật Đất đai 1993 xác định bà Hương không đủ điều kiện công nhận 300m² đất ở.

Theo hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của bà Hương được UBND huyện Tân Thành phê duyệt tại Quyết định số 6889/QĐ-UBND ngày 08/12/2006 chỉ thể hiện các vật kiến trúc như: Bếp tạm A4 mái lá, vách lá + gỗ tạp, nền đất diện tích (7,0 x 5,0) m, xây dựng năm 1997; Nhà tạm A3 mái tôn, vách lá, nền ciment diện tích (5,0 x 9,0) m, xây dựng năm 1998; Nhà tạm A2 mái tôn, nền đất, vách đất, nền ciment diện tích (11,5 x 6,5) m, xây dựng năm 1999; Bếp tạm A4 mái lá, vách lá, nền đất diện tích (9,5 x 3,8) m, xây dựng năm 1999 và các vật kiến trúc khác, không thể hiện nhà ở chính. Mặt khác, từ thời điểm nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của vợ chồng ông Phú đến ngày UBND huyện Tân Thành thu hồi đất, bà Hương không sinh sống trực tiếp trên đất.

Qua các buổi làm việc bà Hương chỉ cung cấp được các sổ kê khai diện tích và thu nộp thuế nông nghiệp của bà Lượm năm 1992, sổ kê khai diện tích và thu nộp thuế nông nghiệp của bà Hương năm 1994 và các biên lai thu nộp thuế đất nông nghiệp. Ngoài ra, bà Hương không cung cấp được giấy tờ gì khác, vụ việc không có tình tiết mới.

Bà Hương chỉ bắt đầu được sử dụng để ở tạm từ năm 1997 (đóng thuế không liên tục), thời điểm hình thành nhà ở từ năm 1997. Biên lai thuế không phải là căn cứ để công nhận đất ở. Thời điểm sử dụng vào mục đích đất ở này phù hợp với tài liệu thể hiện tại hồ sơ bồi thường năm 2006. Bà Hương không có một trong các loại giấy tờ hợp lệ về đất ở được quy định tại hướng dẫn số 333/HDLN ngày 25/4/1997 của liên ngành Sở Xây dựng và Sở Địa chính.

Tờ kê khai đăng ký cấp GCNQSD đất của bà Hương năm 1996 tại xã Mỹ Xuân, bà Hương đã xác định 11.824m² đất là đất nông nghiệp, không có đất ở.

Bà Hương không có một trong các loại Giấy tờ quy định tại khoản 1, 2, 5 Điều 50 Luật Đất đai 2003, sổ kê khai diện tích và thu nộp thuế nông nghiệp không phải là những căn cứ xác định đất ở theo Văn bản số 3146/UBND-VP ngày 28/5/2007 của UBND tỉnh.

Việc cấp GCNQSD đất cho người sử dụng đất vào mục đích đất ở phải căn cứ vào thời điểm hình thành đất ở, sử dụng ổn định vào mục đích đất ở và nghĩa vụ tài chính. Vì vậy, GCNQSD đất do UBND huyện Tân Thành cấp cho bà Hương năm 1998 là đúng quy định của Luật Đất đai 1993.

Kể từ khi bà Hương được cấp GCNQSD đất năm 1998 đến năm 2006 bà Hương không có đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về GCNQSD đất đã được cấp không đúng mục đích sử dụng đất.

Từ những vấn đề trên, ngày 18/12/2018 Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 3587/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Hương không chấp nhận đơn khiếu nại đối với yêu cầu điều chỉnh diện tích 300m² đất ở trong tổng diện tích 11.824m² đất nông nghiệp theo hạn mức quy định để được bồi thường.

- *Kiến nghị:* Từ quá trình giải quyết và những nhận xét nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đề nghị Tòa án tuyên xử không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Vũ Thị Bích Hương về các yêu cầu tuyên hủy: Quyết định số 3587; Quyết định số 1186; Quyết định số 6889; Quyết định số 6414.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 31/2021/HC-ST ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu quyết định:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Áp dụng: Đoạn 2 Điều 52 của Luật Đất đai 1993; Khoản 5 Điều 87 Luật đất đai năm 2003; Điểm b Khoản 2 Điều 1 và Khoản 5 Điều 2 Quyết định số 5201/2005/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Bích Hương.

- Hủy phần bồi thường, hỗ trợ về đất tại Mục 1, 2 và 3 của Điều 1 Quyết định số: 6889/QĐ-UBND ngày 08/12/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Thành, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Vũ Thị Bích Hương, để đầu tư: Khai thác mỏ sét Mỹ Xuân 3, huyện Tân Thành.

- Hủy Quyết định số: 1186/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Thành, về việc giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị Bích Hương đối với Văn bản số: 298/UBND-TNMT ngày 04/4/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Thành.

- Hủy Quyết định số: 3587/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, về việc giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị Bích Hương, địa chỉ số 766, đường Trần Phú, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

1/ Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Phú Mỹ thực hiện nhiệm vụ ban hành quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho cho hộ bà Vũ Thị Bích Hương theo đúng quy định pháp luật.

2/ Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số: 6414/QĐ-UBND ngày 29/11/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Thành, “về việc thu hồi 11.824m² đất của bà Vũ Thị Bích Hương, để đầu tư xây dựng: Khai thác mỏ sét Mỹ Xuân 3, huyện Tân Thành”. (Ủy ban nhân dân huyện Tân Thành nay là Ủy ban nhân dân thị xã Phú Mỹ).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Chủ tịch UBND thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kháng cáo với lý do: Vào ngày 20/6/1998, UBND huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ) cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho bà Vũ Thị Bích Hương theo GCNQSDĐ số L 704526 diện tích 11.824m² loại đất trồng cây lâu năm. Đến ngày 29/11/2006 UBND huyện Tân Thành ra quyết định thu hồi đất số 6414/QĐ-UBND thu hồi 11.824m² đất của bà Hương. UBND chỉ giải quyết bồi thường theo giá đất trồng cây lâu năm chứ không giải quyết bồi thường 300m² đất ở theo như yêu cầu khiếu nại của bà Hương. (Trước khi có quyết định thu hồi đất thì bà Hương có làm đơn xin điều chỉnh lại có 300m² đất ở, UBND chưa giải quyết). Sau khi có quyết định thu hồi đất, ngày 08/3/2012 thì bà Hương tiếp tục có đơn xin xem xét đất ở, ngày 04/4/2013 UBND huyện Tân Thành có công văn số 298/UBND-TNMT trả lời đơn, quyết định số 1186/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại đối với bà Hương. Bà Hương khiếu nại đến UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 18/12/2019 thì Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có quyết định giải quyết khiếu nại số 3587/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại, yêu cầu của bà Hương đòi bồi thường 300m² đất ở trong 11.824m² đất đã bị thu hồi. Chủ tịch UBND huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ) cũng như Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cho rằng vào thời điểm thu hồi đất năm 2006 thì trên đất của bà Hương chỉ có nhà tạm, nền ciment, giếng nước tồn tại trên đất, nhưng chưa được chuyển mục đích sử dụng đất nên UBND giải quyết không bồi thường 300m² theo giá đất ở theo như yêu cầu của bà Hương; Chủ tịch UBND thị xã Phú Mỹ cũng như Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xác định việc UBND giải quyết như trên là đúng nên kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Bích Hương. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND thị xã Phú Mỹ cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đề nghị chấp nhận theo kháng cáo nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Nguyễn Thành Lập đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thì đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch UBND thị xã Phú Mỹ và Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của Chủ tịch UBND huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ) cũng như đơn kháng cáo của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu được làm trong hạn luật định, nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

Bà Vũ Thị Bích Hương khởi kiện đòi hủy các quyết định như: Quyết định thu hồi đất số 6414/QĐ-UBND ngày 29/11/2006; Quyết định áp giá bồi thường số 6889/QĐ-UBND ngày 08/12/2006 của UBND huyện Tân Thành; Quyết định giải quyết khiếu nại số 1186/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của Chủ tịch UBND huyện Tân Thành và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3587/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đến ngày 25/11/2019 bà Vũ Thị Bích Hương khởi kiện tại Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng hành chính là đúng thẩm quyền.

- Xét việc UBND ban hành các quyết định nêu trên thì thấy như sau:

+ Đối với việc UBND ban hành quyết định thu hồi đất số 6414/QĐ-UBND ngày 29/11/2006 của UBND huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ) thì thấy: Thực hiện theo văn bản số 6627/UB-VP ngày 30/12/2003 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc phê duyệt dự án đầu tư, khai thác mỏ sét Mỹ Xuân 3. UBND huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ) ra quyết định thu hồi 11.824m² đất của hộ bà Vũ Thị Bích Hương để thực hiện theo dự án là đúng quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hương đòi hủy quyết định thu hồi đất số 6414/QĐ-UBND, vấn đề này không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

+ Đối với bản án sơ thẩm xử hủy quyết định áp giá bồi thường số 6889/QĐ-UBND ngày 08/12/2006 của UBND huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ) cũng như hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 1186/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của Chủ tịch UBND huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), cũng như hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 3587/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì thấy:

Nguồn gốc 11.824m² đất tại xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành mà UBND đã thu hồi có nguồn gốc là của bà Nguyễn Thị Lượm khai phá, theo bản kê khai đăng ký của bà Lượm năm 1992 bà Lượm kê khai 4.000m² đất trồng Điều, 3.500m² đất trong đó có 300m² đất thổ cư và 3.200m² không ghi loại đất; Bà Lượm viết giấy tay chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất nêu trên cho bà Vũ Thị Bích Hương vào ngày 02/4/1992, trên đất có nhà của bà Lượm xây cất. Theo sổ kê khai diện tích đất

đã nộp thuế nông nghiệp được Chủ tịch UBND xã Mỹ Xuân xác nhận vào ngày 16/5/1994 thì bà Hương kê khai: đất trồng cây hàng năm và nuôi trồng thủy sản 3.200m²; đất trồng cây lâu năm (cây Điều) 7.750m²; đất ở, đất xây dựng 300m² (tổng diện tích là 11.250m²); ngày 20/5/1994 bà Hương được UBND xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp sổ kê khai diện tích đất và thu nộp thuế nông nghiệp số 4178/TNN, đất phải chịu thuế của bà Hương gồm: Đất trồng cây Điều 8.324m²; Đất trồng cây hàng năm 3.200m²; Đất thổ cư 300m² thuộc thửa số 138 tờ bản đồ số 15, tổng diện tích bằng 11.824m², phù hợp với tờ khai tính thuế đất nông nghiệp được UBND xã Mỹ Xuân xác nhận vào ngày 16/5/1994, phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Thị Lượm, ông Nguyễn Hồng (Trưởng ban nhân dân ấp Mỹ Thạnh), ông Võ Trường Sơn (Trưởng ban nhân dân ấp Phú Thạnh) xác nhận vào ngày 31/12/2007.

- Theo Chủ tịch UBND huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ) cũng như Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thừa nhận về nguồn gốc phần đất trên thống nhất theo trình bày của bà Hương, nhưng Chủ tịch UBND cho rằng việc bà Hương có cất nhà trên phần đất trên vào năm 1996 là nhà tạm, UBND cấp QSDĐ cho bà Hương vào ngày 20/6/1998 với diện tích 11.824m² là đất trồng cây lâu năm chứ không có đất ở, nên UBND chỉ giải quyết bồi thường cho bà Hương theo giá đất trồng cây lâu năm chứ không giải quyết bồi thường 300m² đất ở theo yêu cầu của bà Hương.

- HĐXX xét thấy: nguồn gốc 11.824m² đất nêu trên bà Hương nhận chuyển nhượng từ bà Lượm, ông Phú từ năm 1992. Khi nhận chuyển nhượng thì có nhà ở trên đất, năm 1994 bà Hương có kê khai diện tích đất trong đó có 300m² đất ở; Năm 1998 thì UBND huyện Tân Thành cấp QSDĐ cho bà Hương ghi 11.824m² đất trồng cây lâu năm là không đúng với thực tế bà Hương kê khai và sử dụng (vì trên đất có công trình nhà ở vào những năm 1992, 1996, trước khi UBND ra quyết định thu hồi đất ngày 29/11/2006). Theo Luật đất đai năm 1993 quy định thì khi cấp QSDĐ UBND phải xem xét hiện trạng thực tế bà Hương sử dụng để cấp QSDĐ. Trên đất có nhà mà UBND không xem xét bồi hoàn theo giá đất ở là thiệt thòi đến quyền lợi của bà Hương, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử hủy quyết định áp giá bồi thường cũng như hủy các quyết định giải quyết không chấp nhận khiếu nại của bà Hương, để UBND giải quyết lại như trên là đúng, nên cần giữ nguyên.

- Chấp nhận theo quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch UBND thị xã Phú Mỹ cũng như kháng cáo của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch UBND thị xã Phú Mỹ cũng như kháng cáo của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] – Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; đoạn 2 Điều 52 Luật đất đai năm 1993; khoản 5 Điều 87 Luật đất đai năm 2003; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Bích Hương.

Tuyên xử:

- Hủy phần bồi thường, hỗ trợ về đất tại mục 1, 2 và 3 của Điều 1 Quyết định số 6889/QĐ-UBND ngày 08/12/2006 của UBND huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ) về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Vũ Thị Bích Hương để đầu tư khai thác mỏ sét Mỹ Xuân 3, huyện Tân Thành.

- Hủy quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của Chủ tịch UBND huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ) về việc giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị Bích Hương đối với văn bản số 298/UBND-TNMT ngày 04/4/2013 UBND huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ).

- Hủy quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại đối với bà Vũ Thị Bích Hương.

- Buộc UBND thị xã Phú Mỹ thực hiện nhiệm vụ công vụ ban hành quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà Vũ Thị Bích Hương theo đúng quy định pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Chủ tịch UBND thị xã Phú Mỹ và Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Ngày 30/7/2021, Chủ tịch UBND thị xã Phú Mỹ đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0000028; Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0000029 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, số tiền này được chuyển qua thi hành phần án phí phải nộp.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/4/2022.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh BRVT (1);
- VKSND tỉnh BRVT (1);
- Dương sự;
- Cục THA DS tỉnh BRVT (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (2) (NĐT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Chánh Trung